

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST

Ngày 12/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thế Dũng**

Bà Lý Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phúc Hương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 81/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 29/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thu P; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 30/10/1977;

Nơi ĐKKHKT thường trú: Tổ dân phố 14, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Hoàng Đức T (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị L, sinh năm 1950; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Trần Quốc T (đã chết); Con: Trần Thu H;

- Tiền án:

+ Bản án số 97/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Hoàng Thu P 01 năm 03 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 01/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù).

+ Bản án số 57/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Hoàng Thu P 01 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án tuyên tái phạm (ngày 08/5/2023 chấp hành xong hình phạt tù).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/01/1999 Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, nay là phường L, thành phố T, đưa Hoàng Thu P vào cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng (Quyết định số 48/QĐ-UB);

+ Ngày 02/12/2000 Công an phường D, quận C, thành phố Hà Nội, xử phạt Hoàng Thu P hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 651098);

+ Ngày 13/10/2004 Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội, xử phạt Hoàng Thu P 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 155/HS-ST), ngày 13/12/2006 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 25/02/2008 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Hoàng Thu P 200.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC);

+ Ngày 19/12/2008 Tòa án nhân dân thị xã Q (nay là Tòa án nhân dân thành phố T), xử phạt Hoàng Thu P 07 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 118/HSST), ngày 21/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Nguyễn Tiến C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/3/1977;

- Nơi ĐHKHTT thường trú: Tổ dân phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Hữu N (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị V, sinh năm 1947; Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Ngày 26/12/2022 Công an phường L, thành phố T, xử phạt Nguyễn Tiến C 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000447/QĐ-XPHC), C chưa chấp hành tiền phạt;

+ Ngày 27/01/2023 Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Tiến C, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng (Quyết định số 17/QĐ-XPTT), ngày 30/3/2023 chấp hành xong.

+ Ngày 05/01/2023 Công an phường P, thành phố T, xử phạt Nguyễn Tiến C 2.000.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000803/QĐ-XPHC), C chưa chấp hành tiền phạt).

- Nhân thân:

+ Ngày 01/02/2019 Công an phường T, thành phố T, xử phạt Nguyễn Tiến C 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPHC);

+ Ngày 20/01/1996 Tòa án nhân dân thị xã Q (nay là TAND thành phố T), xử phạt Nguyễn Tiến C 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 03/HS-ST);

+ Tại Bản án số 53/ST-HS ngày 13/10/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Q (nay là TAND thành phố T), xử phạt Nguyễn Tiến C 18 tháng tù, về tội Cường đoạt tài sản của công dân. Bản án số 141/PT-HS ngày 19/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Tại Bản án số 172/STHS ngày 29/12/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Nguyễn Tiến C 07 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. **Cao Văn K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/7/1982;

Nơi ĐKKHKT thường trú: Tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Cao Văn T (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thúy T, sinh năm 1963; Anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hà Thị Hồng X, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

- **Tiền án, tiền sự:** Không.

- **Nhân thân:** Ngày 23/7/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Q nay là TAND thành phố T (Bản án số 85/2019/HSST), xử phạt Cao Văn K 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc Cao Văn K phải chấp hành hình phạt C là 05 năm 06 tháng.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Quốc P, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/01/2024, tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Thu P, trú tại tổ dân phố 14, phường T, thành phố T đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy; Cao Văn K, trú tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T và Nguyễn Tiến C, trú tại tổ dân phố 03, phường P, thành phố T đã 01 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Sáng ngày 20/01/2024, Cao Văn K một mình đi xe khách từ nhà đến khu vực chợ Long Biên, thành phố Hà Nội, mục đích tìm mua ma túy (Heroine) về để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến nơi K gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine gói bằng túi nilon màu trắng, mép viền màu đỏ với giá 1.000.000đồng. Mua xong K cất gói Heroine trong người rồi đi xe khách về nhà cất vào hộp gỗ để trên bàn tại bếp nhà K. Trong các ngày 20/01/2024 và 22/01/2024, Khoa lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số còn lại gói như cũ cất vào hộp gỗ để trên bàn tại bếp nhà Khoa, mục đích để bán.

Khoảng 18 giờ 38 phút ngày 23/01/2024, Hoàng Thu P đang ở nhà thì Nguyễn Xuân T, trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố T gọi điện từ số 0869.499.273 đến số 0833.923.889 của P hỏi mua 700.000 đồng Heroine, P đồng ý và gọi điện thoại đến số 0386.840.526 của Cao Văn K hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Sau đó P điều khiển xe máy biển số 22AA-014.12 (xe mượn của con gái là Trần Thu H, trú tại tổ dân phố 17, phường P, thành phố T) đến nhà của K. K lấy một ít ma túy gói vào giấy bạc (một mặt vàng, một mặt trắng) mang ra trước cửa nhà bán cho P với giá 300.000 đồng (số tiền bán ma túy K đã chi tiêu cá nhân hết).

Sau khi mua được ma túy, P điều khiển xe máy đến nhà Nguyễn Tiến C (C là người yêu của P). P nói với C về việc vừa đi mua ma túy, sau đó P một mình đi xuống bếp nhà C lấy một ít ma túy đã mua chia ra thành 02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng để sử dụng, số ma túy còn lại gói như cũ cất trên người. Chia ma túy xong, P lấy 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, gói ma túy còn lại P để dưới nền bếp (C không biết P sử dụng ma túy ở dưới bếp nhà mình). Sau khi P sử dụng ma túy xong có biểu hiện say ma túy và nằm ngủ tại bếp. Khi C đi xuống bếp nhìn thấy dưới nền nhà cạnh P có 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, C lấy gói ma túy sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sau khi tỉnh dậy, P lấy số ma túy còn lại chia thành 02 gói được gói bằng giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và dán lại bằng băng dính, mục đích để bán.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đinh Quốc P, trú tại tổ dân phố 12, phường M, thành phố T gọi điện thoại từ số 0867.256.722 của Ph đến số điện thoại 0833.923.889 của P để hỏi mua 200.000 đồng ma túy và nợ trả tiền sau thì P

đồng ý và hẹn P đến nhà C để lấy ma túy. Khoảng 21 giờ 23 phút Ph đến trước cửa nhà C và gọi điện thoại cho P để lấy ma túy, lúc này P và C đang ở trong phòng ngủ tại tầng 1. Sau khi nghe điện thoại của Ph, P đưa cho C 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng được dán lại bằng băng dính và bảo C mang ra đưa cho Ph, C cầm gói ma túy ra mở cửa đưa cho Ph rồi đi vào nhà. Sau khi mua được ma túy của P, Ph mang về nhà sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Sau khi bán ma túy cho Ph thì P cho gói ma túy còn lại vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy mang ma túy đi bán cho T. Khi P đi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, thuộc tổ dân phố 10, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 45 phút cùng ngày.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hoàng Thu P, Đinh Quốc P, Nguyễn Xuân T. Kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể P, Ph; kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể T.

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 24/01/2024, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Văn K tại tổ 12, phường P, thành phố T, thu giữ 01 gói Heroine gói bằng túi nilon màu trắng, mép viền màu đỏ; 01 cân điện tử màu đỏ trắng; 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động Vivo màu xanh, 01 điện thoại ITEL màu đen, 01 điện thoại Oppo màu xanh); Trong két sắt tại phòng khách 13 nhẫn tròn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 22B2-71366; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil, biển số 22A-16108.

Kết luận giám định số 228/KL-KTHS ngày 27/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu được của **Hoàng Thu P** gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng **0,231g** (*Không phải hai ba một gam*).

Kết luận giám định số 229/KL-KTHS ngày 27/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu được của Cao Văn K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng 2,015g (*Hai phẩy không một năm gam*).

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSTP ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân nhân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Hoàng Thu P có lý lịch nêu trên về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, q, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Cao Văn K, Nguyễn Tiến C có lý lịch nêu trên về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự..

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo truy tố Hoàng Thu P có lý lịch nêu trên về tội

Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, q, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Cao Văn K, Nguyễn Tiến C có lý lịch nêu trên về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thu P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/01/2024.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn K từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 05 tháng tù.

Thời hạn tù đối với Cao Văn K, Nguyễn Tiến C tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/01/2024.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Hoàng Thu P, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,181 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Cao Văn K, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 1,965 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 sim điện thoại của Hoàng Thu P; 02 sim điện thoại của Cao Văn K (lắp trong điện thoại IteI); 01 cân điện tử màu đỏ trắng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động IteI màu đen, bên trong có 01 sim thu giữ của Hoàng Thu P; 01 điện thoại IteI màu đen của Cao Văn K,

- Trả lại: Cho bị cáo Hoàng Thu P: 500.000 đồng; Cho bị cáo Cao Văn K 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động Vivo màu xanh bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại Oppo màu xanh bên trong có 02 sim Viettel).

- Truy thu của Cao Văn K 300.000đồng sung quỹ nhà nước.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 136, 331, 333 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Thu P, Cao Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Tiến C không thừa nhận việc đã đưa 01 gói ma túy cho Đinh Quốc P tại cửa nhà C. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Đinh Quốc P, biên bản nhận dạng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến C như nội dung đã nêu trong cáo trạng;

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thu P, Cao Văn K, Nguyễn Tiến C không kêu oan và tiếp tục nhận tội, không có ý kiến tham gia tranh luận, kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/01/2024, tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Thu P, trú tại tổ dân phố 14, phường T, thành phố T đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy; Cao Văn K, trú tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T và Nguyễn Tiến C, trú tại tổ dân phố 03, phường P, thành phố T đã 01 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, Cao Văn K, trú tại tổ dân phố 12, phường P, thành phố T có hành vi bán cho Hoàng Thu P 01 gói Heroine với giá 300.000đồng.

Ngoài ra K còn tàng trữ 2,015g (*Hai phẩy không một năm gam*) Heroine mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

** Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Thu P, Nguyễn Tiến C:*

Lần 1: Khoảng 21 giờ 23 phút ngày 23/01/2024, tại tổ dân phố 03, phường P, thành phố T, Hoàng Thu P và Nguyễn Tiến C có hành vi bán cho Đinh Quốc P, trú tại tổ dân phố 12, phường M, thành phố T 01 gói Heroine với giá 200.000đồng.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 23/01/2024, tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, Hoàng Thu P có hành vi tàng trữ 0,231g (*Không phẩy hai ba một gam*), mục đích để bán cho Nguyễn Xuân T, trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Các bị cáo Hoàng Thu P, Nguyễn Tiến C và Cao Văn K là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đều thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trong vụ án này, bị cáo Hoàng Thu P đã 02 lần thực hiện hành vi bán ma túy, bị cáo có 02 tiền án trong đó tại Bản án số 57/2022/HSST ngày 13/6/2022 đã áp dụng tái phạm; Bị cáo Nguyễn Tiến C và bị cáo Cao Văn K 01 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, VKSND thành phố T truy tố bị cáo Hoàng Thu P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q, khoản 2, Điều 251, truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến C, Cao Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Thu P, Nguyễn Tiến C, Cao Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thu P và bị cáo Cao Văn K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến C không thành khẩn khai báo nên không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa Ph, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm C. Bị cáo Hoàng Thu P và bị cáo Nguyễn Tiến C

cùng thực hiện một tội phạm do vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P và bị cáo C cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật; Đối với lần phạm tội thứ 02 của bị cáo P trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo P đã cấu thành tội phạm tuy nhiên do bị cáo bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội của tang nên tội phạm không thực hiện được đến cùng. Do vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P phải áp dụng thêm Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân của các bị cáo, khối lượng ma túy, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Ngày 23/01/2024, Cơ quan điều tra tạm giữ của Hoàng Thu P: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Hoàng Thu P, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,181 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 xe máy biển số 22AA-014.12, 01 điện thoại di động IteL màu đen, bên trong có 01 sim; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (được chuyển vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thành phố T).

Ngày 24/01/2024, Cơ quan điều tra tạm giữ của Cao Văn K: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Cao Văn K, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 1,965 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 cân điện tử màu đỏ trắng; 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động Vivo màu xanh có 01 sim, 01 điện thoại IteL màu đen có 02 sim, 01 điện thoại Oppo màu xanh có 02 sim); 13 nhẫn tròn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 22B2-71366; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil, biển số 22A-16108.

Ngày 07/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại 13 nhẫn tròn kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 22B2-71366; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil, biển số 22A-16108 cho chủ sở hữu là bà Lê Thúy Tuyên (mẹ của Khoa, trú cùng địa chỉ); Ngày 18/6/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy biển số 22AA-014.12 cho chủ sở hữu là chị Trần Thu H nên không xem xét.

Xét thấy Heroin là tang vật của vụ án, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 cân điện tử màu đỏ trắng, 01 sim điện

thoại của Hoàng Thu P, 02 sim điện thoại của Cao Văn K (lắp trong điện thoại IteI) là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động IteI màu đen, bên trong có 01 sim bị cáo Hoàng Thu P sử dụng để liên lạc với Cao Văn K và Đinh Quốc P. Xét thấy là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại IteI màu đen, bị cáo Cao Văn K sử dụng để liên lạc với Hoàng Thu P. Xét thấy là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo Cao Văn K bán ma túy cho Hoàng Thu P bị thu giữ. Xét thấy, là khoản tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần truy thu đối với Cao Văn K 300.000 đồng;

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Hoàng Thu P bị thu giữ, không có căn cứ chứng minh là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên trả cho bị cáo.

Đối với các điện thoại (01 điện thoại di động Vivo màu xanh, 01 điện thoại IteI màu đen, 01 điện thoại Oppo màu xanh) mà bị cáo Cao Văn K bị thu giữ trong vụ án này, không sử dụng để phạm tội, nên tuyên trả cho bị cáo Cao Văn K.

[7] Các bị cáo Hoàng Thu P, Cao Văn K, Nguyễn Tiến C không thuộc trường hợp được miễn án phí. Do vậy, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. – Căn cứ điểm b, q, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thu P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo **Hoàng Thu P 08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/01/2024;

- Căn cứ khoản 1, Điều 251; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến C 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2024;

- Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Cao Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo **Cao Văn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Hoàng Thu P, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,181 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Cao Văn K, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 1,965 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

- 01 cân điện tử màu đỏ trắng thu giữ của Cao Văn K.

- 01 sim điện thoại của Hoàng Thu P.

- 02 sim điện thoại của Cao Văn K (lắp trong điện thoại Ite).

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- Đối với Hoàng Thu P: 01 điện thoại di động Ite màu đen, bên trong có 01 sim thu giữ của Hoàng Thu P.

- Đối với Cao Văn K: 01 điện thoại Ite màu đen của Cao Văn K

*** Truy thu sung quỹ Nhà nước:** Đối với Cao Văn K số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

*** Trả lại:**

- Trả lại cho Cao Văn K 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động Vivo màu xanh bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại Oppo màu xanh bên trong có 02 sim Viettel cho bị cáo Cao Văn K;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thu P số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Tuyên Quang đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính kế hoạch UBND thành phố T chờ xử lý, Phòng Tài chính kế hoạch thành phố T phải thực hiện chuyển tiền đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đảm bảo việc thi hành án.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Thu P, Cao Văn K và Nguyễn Tiến C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng Thu P, Cao Văn K và Nguyễn Tiến C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/8/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường P;
- UBND phường T;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

Vật chứng: Bút lục 95 có 500k của Hoàng Thu P

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Trần Thế Dũng

Vương Thị Lan